

Số: /UBND-KTN

Tuyên Quang, ngày tháng năm

V/v thực hiện công tác quản lý
nhà nước về tài nguyên địa chất,
khoáng sản trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương,
Tài chính, Xây dựng;
- UBND các xã, phường.

Để thực hiện đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 5212/BNMT-ĐCKS ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc quản lý tài nguyên địa chất, khoáng sản.

Nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo:

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường thực hiện một số nội dung sau:

a) Nghiên cứu Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15, các Nghị định, các Thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản để triển khai, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ trong hoạt động khoáng sản.

b) Chủ động cử đầu mối phối hợp với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia trong việc thực hiện tiếp nhận, rà soát và lưu trữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến:

- Hồ sơ hoạt động khoáng sản nhóm II¹ và nước khoáng, nước nóng thiên nhiên, khí CO₂ nhóm III².

- Hồ sơ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nhóm I, II và nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên; khí CO₂ - thuộc nhóm III)³.

- Hồ sơ phê duyệt, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với khoáng sản nhóm II⁴ và nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên; khí CO₂ - thuộc nhóm III, đã được cấp có thẩm quyền cấp phép, phê duyệt trước ngày 01/7/2025 nhằm đảm bảo việc quản lý nhà nước thống nhất, liên tục, quản lý

¹ Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

² Theo khoản 2 Điều 108 Luật Địa chất và khoáng sản 2024.

³ Khoản 2 Điều 108 Luật Địa chất và khoáng sản 2024; Điều 131 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025.

⁴ Khoản 2 Điều 34 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

đúng quy định của Luật; xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định⁵.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động khoáng sản và thu hồi khoáng sản trên địa bàn. Rà soát, đánh giá các dự án khai thác, chế biến khoáng sản, cơ sở chế biến sâu khoáng sản; trường hợp không bảo đảm an toàn, gây ô nhiễm môi trường, sử dụng công nghệ lạc hậu, gây lãng phí tài nguyên, yêu cầu tổ chức, cá nhân xây dựng và thực hiện lộ trình cải tạo, nâng cấp công nghệ để được tiếp tục hoạt động. Trường hợp không thực hiện, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định, bao gồm việc yêu cầu chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Các trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản có quy định địa điểm chế biến nhưng dự án/hạng mục chế biến không được triển khai; làm rõ nguyên nhân, đề xuất phương án xử lý phù hợp theo quy định pháp luật. Trường hợp vượt thẩm quyền, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng và Thủ tướng Chính phủ để xem xét, chỉ đạo.

d) Rà soát toàn diện các giấy phép hoạt động khoáng sản theo thẩm quyền cấp phép, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hiện hành. Tiến hành đôn đốc các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản đã được phê duyệt trữ lượng trước ngày Luật Địa chất và khoáng sản có hiệu lực, chưa thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 48, khoản 4 Điều 111 của Luật Địa chất và khoáng sản và Điều 46 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP. Đối với các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, khẩn trương thực hiện nghĩa vụ đóng cửa mỏ theo quy định đối với các giấy phép khai thác khoáng sản đã hết hiệu lực, thực hiện cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định trong trường hợp giấy phép đã được cấp có nội dung không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Địa chất và khoáng sản⁶.

đ) Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Tích hợp nội dung bảo vệ tài nguyên khoáng sản, đa dạng sinh học, môi trường vào quy hoạch tỉnh; ưu tiên loại bỏ các khu vực khai thác ảnh hưởng đến sinh cảnh loài nguy cấp.

- Rà soát quy hoạch, cân đối cung cầu vật liệu xây dựng, tránh dư thừa, bảo vệ cảnh quan và phát triển bền vững.

- Tăng cường giám sát sản lượng thực tế, xử lý gian lận, thất thoát tài nguyên và thất thu ngân sách.

⁵ Điều 131 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ.

⁶ Điểm c khoản 2 Điều 111 Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15.

- Nâng cao chất lượng thẩm định đánh giá tác động môi trường, kiểm soát chặt chẽ nghĩa vụ cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác.

- Rà soát, yêu cầu phục hồi môi trường tại các mỏ đã hoặc sắp đóng cửa, chú trọng quy hoạch sử dụng đất hợp lý, từng bước tích hợp vào các khu bảo tồn để phục hồi sinh thái.

- Kịp thời xử lý vấn đề báo chí phản ánh, dư luận quan tâm, những bất cập pháp luật liên quan đến khoáng sản, môi trường, đất đai (nếu có) theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường đôn đốc, yêu cầu các tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép/quyết định khai thác khoáng sản thực hiện:

a) Thống kê sản lượng khoáng sản đã khai thác, kiểm kê trữ lượng khoáng sản còn lại tính đến thời điểm ngày 30/6/2025, lập hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để thực hiện việc quyết toán, phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định⁷.

b) Chủ động rà soát các giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp trước ngày Luật Địa chất và khoáng sản có hiệu lực thi hành, đang còn hiệu lực mà nội dung giấy phép không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Địa chất và khoáng sản, trong thời hạn 36 tháng có trách nhiệm lập hồ sơ, báo cáo cơ quan có thẩm quyền để được cấp đổi giấy phép khai thác. Sau thời hạn nêu trên, yêu cầu tạm dừng khai thác cho đến khi được cơ quan có thẩm quyền cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định⁸.

c) Chủ động nghiên cứu, tổ chức thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, thu hồi khoáng sản theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15, Nghị định số 193/2025/NĐ-CP và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan.

Căn cứ chỉ đạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan đơn vị có liên và UBND các xã, phường khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và MT;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Vnptioffice;
- Lưu VT, KTN: đ/c Hồng, Anh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

⁷ Điều 111 Luật Địa chất và Khoáng sản 2024; Điều 131 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025.

⁸ Điểm c khoản 2 Điều 111 Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15.